

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiên và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đình Văn T, sinh năm: 1977 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đình Văn X và bà Đình Thị N; có vợ là Quàng Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/1997 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, ngày 10/02/1998 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, ngày 21/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 16/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (Đều đã được xóa án tích). Ngày 17/5/2001 bị UBND xã T, huyện M xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 15/3/2008 bị UBND xã T, huyện M xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 28/3/2008 bị UBND xã T, huyện M xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 04/5/2008 bị UBND xã T, huyện M xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (Đều đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn Đ, sinh năm: 1973, địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lương Văn Đ. Có mặt.
- Anh Lò Văn M. Vắng mặt.
- Anh Quàng Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/6/2019 Lò Văn Đ, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La gặp Đinh Văn T, sau đó Đ chở T về nhà Đ chơi. Khi đi đến công nhà Đ thì T nhìn thấy công nhà anh Lương Văn Đ, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La đang mở cửa nên T đã cầm túi quần áo của T đến nhà anh Đ chơi, sau đó anh Đ mời T ở lại ăn cơm, T đồng ý rồi cùng anh Đ đi mua thức ăn về nấu cơm. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày T và Đ nấu cơm xong và dọn mâm lên phòng khách tầng 2 nhà Đ để ăn cơm thì Lò Văn Đ và anh Lò Văn M, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La đến nhà Đ chơi, sau đó Đ, T, Đ và M cùng ngồi ăn cơm, uống rượu. Trong quá trình ngồi ăn cơm anh Đ có đòi T trả 400.000 đồng là tiền T làm hỏng điện thoại của anh Đ trước đây, T nói cứ ăn cơm xong T sẽ trả tiền cho anh Đ nhưng anh Đ không đồng ý. Thấy anh Đ và T cãi nhau to tiếng nên anh Đ nói đừng cãi nhau ở nhà anh Đ thì anh Đ bảo T đi sang nhà anh Đ để nói chuyện, đồng thời anh Đ đi xuống cầu thang để đi về nhà, thấy vậy T cũng đứng dậy theo và T đi đến chỗ để túi đựng quần áo của T lấy 01 con dao nhọn, bên ngoài có vỏ bao dao bằng gỗ màu nâu vàng cất vào trong quần đùi đang mặc rồi đi theo anh Đ. T đi đến công nhà anh Đ thì đuổi kịp anh Đ, T và anh Đ đứng lại cãi nhau, anh Đ dùng tay túm áo ngực T thì T dùng chân phải đạp vào bụng anh Đ làm anh Đ bị ngã xuống rãnh nước, khi anh Đ đang đứng dậy thì T dùng tay phải rút con dao nhọn đang cất giấu trong quần ra đâm về phía anh Đ nhưng anh Đ tránh được nên dao đâm sượt vào tai xuống cổ bên trái, sau đó T tiếp tục dùng dao chém phát thứ hai hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng và ngực anh Đ, thấy mình bị thương anh Đ kêu lên thì anh Quàng Văn H, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, chạy đến thấy vậy T cầm dao bỏ chạy, còn anh Đ được mọi người đưa đến Bệnh viện T cấp cứu điều trị. Đến ngày 03/6/2019 anh Đ có đơn đề nghị Công an huyện Mộc Châu điều tra, xử lý đối với Đinh Văn T. Cùng ngày 03/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã triệu tập Đinh Văn T đến làm việc và thu giữ: 01 con dao nhọn dài 25,5 cm, lưỡi bằng kim loại có 02 lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn dài 16,5 cm, bản rộng nhất 1,8 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu vàng là hung khí gây thương tích cho Lò Văn Đ .

Ngày 03/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại khu đường dân sinh Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn

La. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ dấu vết, tài liệu, mẫu vật gì.

Ngày 04/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lò Văn Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng cổ, ngực, kích thước lớn xấp 8%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8%.

3. Cơ chế hình thành và vật gây thương tích: Vết thương phần mềm vùng cổ và vùng ngực là vật sắc có cạnh tác động tương hỗ gây nên.

Cáo trạng số 147/CT-VKSMC ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đinh Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

2. Căn cứ Điều 13, 584, 585, 586, 590 bộ luật dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Đinh Văn T đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lò Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 25,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có 02 lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn dài 16,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán dao bằng gỗ dài 9cm, bên ngoài cán dao cuốn băng dính màu đen và 01 vỏ bao dao bằng gỗ màu nâu vàng dài 17cm, ở phần mũi vỏ bao dao có gắn 01 vòng kim loại màu trắng; 01 chiếc túi có quai sách màu đen, trên túi in chữ "NIKE" màu trắng, túi có kích thước 50cm x 30cm.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn đề nghị khởi tố của bị hại, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản ảnh vật chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/6/2019 Đinh Văn T đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích vùng cổ, vùng ngực anh Lò Văn Đ gây ra thương tích là 8% (Tám phần trăm). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu bị cáo đã có 05 tiền án và 04 tiền sự tuy nhiên đều đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Sau khi anh Lò Văn Đ bị Đinh Văn T đánh gây thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện T từ ngày 02/6/2019 đến ngày 07/6/2019, anh Đ yêu cầu anh Đinh Văn T phải bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, Đinh Văn T nhất trí với yêu cầu bồi thường của anh Lò Văn Đ. Xét sự thống nhất thỏa thuận bồi thường dân sự trên giữa bị hại và bị cáo trước khi mở phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao nhọn dài 25,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có 02 lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn dài 16,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán dao bằng gỗ dài 9cm, bên ngoài cán dao cuốn băng dính màu đen và 01 vỏ bao dao bằng gỗ màu nâu vàng dài 17cm, ở phần mũi vỏ bao dao có gắn 01 còng kim loại màu trắng; 01 chiếc túi có quai sách màu đen, trên túi in chữ “NIKE” màu trắng, túi có kích thước 50cm x 30cm, đều cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/6/2019.

2. Căn cứ Điều 13, 584, 585, 586, 590 bộ luật dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại Lò Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 25,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có 02 lưỡi sắc, đầu mũi dao nhọn dài 16,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán dao bằng gỗ dài 9cm, bên ngoài cán dao cuốn băng dính màu đen và 01 vỏ bao dao bằng gỗ màu nâu vàng dài 17cm, ở phần mũi vỏ bao dao có gắn 01 còng kim loại màu trắng; 01 chiếc túi có quai sách màu đen, trên túi in chữ “NIKE” màu trắng, túi có kích thước 50cm x 30cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh